

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng 5.194,3 m² đất tại thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông từ đất trồng cây lâu năm sang đất công trình năng lượng và cho Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung thuê diện tích nêu trên để sử dụng vào mục đích xây dựng trạm 110kV Krông Bông và đấu nối

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Krông Bông; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Krông Bông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 341/TTr-STNMT ngày 05/8/2020; Công văn số 2280/STNMT-BVMT ngày 24/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng 5.194,3 m² (Năm nghìn một trăm chín mươi bốn phẩy ba mét vuông) thuộc một phần thửa đất số 5, 6, tờ bản đồ số 8 và thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 9 tại thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông từ đất trồng cây lâu năm sang đất công trình năng lượng và cho Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung thuê diện tích 5.194,3 m² (Năm nghìn một trăm chín mươi bốn phẩy ba mét vuông) đất nêu trên để xây dựng trạm 110kV Krông Bông và đấu nối.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo các Tờ trích lục bản đồ địa chính số 671, 672/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 18/01/2019 và số 2217/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 03/7/2018 do Văn phòng Đăng ký đất đai lập.

Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc bàn giao đất trên thực địa; Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Giao Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung; thông báo cho Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung có trách nhiệm: sử dụng đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được thuê; ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Hợp đồng thuê đất; thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; chấp hành nghiêm quy định pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan khi sử dụng đất.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Bông; Chủ tịch UBND thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông; Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Miền Trung; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Trung.07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong